TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 115/2023/DS-PT
Ngày: 22/08/2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Ngân**.

Các Thẩm phán: Ông **Dương Quốc Tuấn**.

Ông **Hồ Văn Luông**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Phương Nhã** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà **Nguyễn Thị Phương Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 125/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ú**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. (VBUQ ngày 08/3/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: LS. Võ Minh T – Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư T4.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

* Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn N trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là bạn bè quen biết: Lần 1; vào ngày 06/11/2018 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng; lần 2: vào ngày 08/6/2019 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng, các lần vay bị đơn là người trực tiếp nhận tiền, lãi suất thỏa thuận 10.000.000 đồng 200.000 đồng/1 tháng, bị đơn đóng lãi được 02 tháng đến ngày 08/8/2019 thì ngưng, khi vay các bên không làm biên nhận. Thời hạn vay 06 tháng, nhưng do dịch bệnh nguyên đơn đòi bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không trả số tiền trên. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật 1%/ tháng từ ngày 08/9/2019 (AL) cho đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm (tròn 42 tháng) với số tiền 13.986.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn thống nhất lấy số tiền lãi 10.000.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị X trình bày: Bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng, lần 1 ngày 06/11/2018 vay số tiền 30.000.000 đồng, có lập biên nhận; lần 2 ngày 08/6/2019 vay số tiền 10.000.000 đồng, không lập biên nhận. Lãi suất 10.000.000 đồng/1 tháng/600.000 đồng, bị đơn đóng lãi đến tháng 8, 9/2021 thì ngưng, các lần đóng lãi không làm biên nhận. Khi vay xong tiền, bị đơn có nói cho bà Nguyễn Thị Thùy L và và Nguyễn Thị T1 (T2) biết bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng.

Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng bị đơn đã trả nguyên đơn vào tháng 8, 9/2022 (ngày, tháng cụ thể bị đơn không nhớ), bị đơn kêu nguyên đơn ra cầu trắng, đứng ngoài lộ dừng xe lại trả tiền, hai bên không đếm lại và nguyên đơn nhận tiền, giao biên nhận cho bị đơn và bị đơn đã xé biên nhận. Bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 08/9/2019 (AL) cho đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Út . Buộc bị đơn Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ú tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); trong đó: Tiền gốc: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm tính đến ngày xét xử 20/4/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

lãi suất cơ bản do Ngân hàng N2 quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị X kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với bản án sơ thẩm.

Phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất với bản án sơ thẩm, yêu cầu phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền vay.

Phía bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Về tố tụng, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị X, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng là có thật.

[2] Bị đơn cho rằng đã trả số tiền vay 40.000.000 đồng cho nguyên đơn vào khoảng tháng 8 và tháng 9/2022, sau khi trả tiền, hai bên không đếm lại, nguyên đơn nhận tiền, giao biên nhận cho bị đơn và bị đơn đã xé biên nhận, nên nay bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và lãi suất. Còn nguyên đơn thì cho rằng khi vay không có làm biên nhận nợ. Đây là lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh đã trả tiền cho nguyên đơn.

Đối với phần lãi suất, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi suất với nhau nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất theo quy định pháp luật 1%/tháng từ ngày 08/9/2019 (AL) cho đến kết thúc phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý giảm tiền lãi, chỉ yêu cầu tiền lãi tròn 10.000.000đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị X phải có trách nhiệm trả lại tổng số tiền vay cho bà Nguyễn Thị Ú là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, cũng như phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 166, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị X.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Út .

Buộc bị đơn Nguyễn Thị X trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ú tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); trong đó: Tiền gốc: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm tính đến ngày xét xử 20/4/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 2.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ú được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng theo Biên

lai thu số 0008883 ngày 10/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008988 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 22/08/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thành phố Ngã Bảy;
- Chi cục THADS thành phố Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Ngân